

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp thuốc theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp thuốc năm 2025 lần 7;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
Cơ sở 1: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh;
Cơ sở 2: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh;
Cơ sở 3: 221B Hoàng Văn Thụ, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 06/11/2025.
9. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp;
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://www.bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược, Lầu 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh
- Người liên hệ: DS. Nguyễn Thị Xuân Thương. Số điện thoại: (028) 3952.5992
10. Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hợp đồng trúng thầu hình thức đấu thầu rộng rãi (bản photo, đóng dấu công ty) còn hiệu lực tối thiểu 04 tháng;

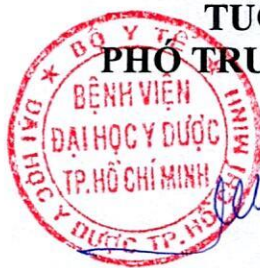


+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (bản scan giấy phép lưu hành sản phẩm/giấy phép nhập khẩu và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

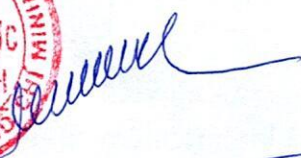
Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Trưởng khoa (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B17-295-ntbtram) (02).



**TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG KHOA DƯỢC**


Nguyễn Thu Hường

PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Đính kèm Công văn số 5492.../BVĐHYD-KD ngày 25.. tháng 10.. năm 2025)

TT	Tên hoạt chất	Phân nhóm (tham khảo)	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng; Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Acetylcystein	1/2/3/4/5/BDG	300mg/3ml	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống/ túi	3.300
2	Apixaban	1/2/3/4/5/BDG	2,5mg	Uống; Viên	Viên	1.800
3	Aztreonam	1/2/3/4/5/BDG	1g	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống	3.050
4	Baclofen	1/2/3/4/5/BDG	10mg	Uống; Viên	Viên	153.700
5	Bosentan	1/2/3/4/5/BDG	125mg	Uống; Viên	Viên	3.800
6	Calcitonin	1/2/3/4/5/BDG	50IU/1ml	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	1.900
7	Carbamazepin	1/2/3/4/5/BDG	200mg	Uống; Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	21.800
8	Carboxymethylcellulose Na	1/2/3/4/5/BDG	0.5% 15ml	Nhỏ mắt/ tra mắt; Thuốc nhỏ mắt	Chai/ lọ/ ống	640
9	Cetuximab	1/2/3/4/5/BDG	5mg/1ml x 20ml	Tiêm truyền; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống/ túi	85
10	Cholin Alfoscerat	1/2/3/4/5/BDG	1000mg/4ml	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	5.800
11	Citicolin	1/2/3/4/5/BDG	500mg	Uống; Viên	Viên	3.600
12	Colchicin	1/2/3/4/5/BDG	1mg	Uống; Viên	Viên	14.700
13	Cyclophosphamid	1/2/3/4/5/BDG	500mg	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	480
14	Desfluran	1/2/3/4/5/BDG	100% 240ml	Hít; Thuốc gây mê đường hô hấp	Chai/ lọ/ ống	110
15	Edoxaban	1/2/3/4/5/BDG	30mg	Uống; Viên	Viên	800
16	Empagliflozin	1/2/3/4/5/BDG	25mg	Uống; Viên	Viên	88.900
17	Gemcitabin	1/2/3/4/5/BDG	1000mg	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống/ túi	672
18	Gemcitabin	1/2/3/4/5/BDG	200mg	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống/ túi	2.800
19	Glucosamin Sulfat	1/2/3/4/5/BDG	500mg	Uống; Viên	Viên	114.000
20	Glucose	1/2/3/4/5/BDG	0,3g/1ml x 500ml	Tiêm truyền; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống/ túi	530
21	Golimumab	1/2/3/4/5/BDG	50mg/0,5ml	Tiêm; Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Xylanh/ bơm tiêm	116
22	Goserelin	1/2/3/4/5/BDG	3,6mg	Tiêm; Thuốc implant (đặt dưới da)	Xylanh/ bơm tiêm	350
23	Ibandronic Acid	1/2/3/4/5/BDG	150mg	Uống; Viên	Viên	40
24	Ifosfamid	1/2/3/4/5/BDG	1g	Tiêm truyền; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	30
25	Immune globulin kháng viêm gan B có nguồn gốc từ người	1/2/3/4/5/BDG	2500IU	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	19
26	Indacaterol + Glycopyrronium	1/2/3/4/5/BDG	110mcg + 50mcg	Hít; Viên	Viên	30

TT	Tên hoạt chất	Phân nhóm (tham khảo)	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng; Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
27	Indomethacin	1/2/3/4/5/BDG	0,1% 5ml	Nhỏ mắt/ tra mắt; Thuốc nhỏ mắt	Chai/ lọ/ ống	70
28	Insulin Lispro Protamin 75% + Insulin Lispro 25% - Insulin analog Trộn, Hỗn Hợp	1/2/3/4/5/BDG	100U/ml 3ml	Tiêm; Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bút tiêm	6.000
29	Iodixanol	1/2/3/4/5/BDG	652mg/ml x 100ml	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	200
30	Irinotecan hydrochloride trihydrat	1/2/3/4/5/BDG	40mg/2ml	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống	1.280
31	Levetiracetam	1/2/3/4/5/BDG	250mg	Uống; Viên	Viên	9.600
32	Levocetirizin dihydroclorid	1/2/3/4/5/BDG	5mg	Uống; Viên	Viên	6.900
33	Mesalamin	1/2/3/4/5/BDG	400mg	Uống; Viên bao tan ở ruột	Viên	8.800
34	Mesalazin	1/2/3/4/5/BDG	500mg	Uống; Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	50.800
35	Metoprolol succinat	1/2/3/4/5/BDG	23,75mg	Uống; Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	203.700
36	Micafungin	1/2/3/4/5/BDG	50mg	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	380
37	Oseltamivir	1/2/3/4/5/BDG	75mg	Uống; Viên	Viên	2.500
38	Oxcarbazepin	1/2/3/4/5/BDG	300mg	Uống; Viên	Viên	52.000
39	Polyethylen Glycol + Propylen Glycol	1/2/3/4/5/BDG	(0,4% + 0,3%)/ x 15ml	Nhỏ mắt/ tra mắt; Thuốc nhỏ mắt	Chai/ lọ/ ống	300
40	Rituximab	1/2/3/4/5/BDG	500mg/50ml	Tiêm truyền; Thuốc tiêm truyền	Chai/ lọ/ ống	290
41	Sitagliptin + Metformin HCl	1/2/3/4/5/BDG	100mg + 1000mg	Uống; Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	5.700
42	Thioctic Acid	1/2/3/4/5/BDG	600mg	Uống; Viên	Viên	990
43	Tofisopam	1/2/3/4/5/BDG	50mg	Uống; Viên	Viên	5.600
44	Valganciclovir	1/2/3/4/5/BDG	450mg	Uống; Viên	Viên	230
45	Vincristin Sulfate	1/2/3/4/5/BDG	1mg/ml	Tiêm; Thuốc tiêm	Chai/ lọ/ ống	300
46	Warfarin Na	1/2/3/4/5/BDG	1mg	Uống; Viên	Viên	3.000

CÔNG TY:
 MÃ SỐ THUẾ:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-KD của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Phân nhóm	Đơn giá có VAT (VND)	Căn cứ mua sắm trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có)				Ghi chú ⁽¹⁾
													Tên cơ sở y tế	Số, ngày QĐ phê duyệt	Mã thông báo mời thầu	Đơn giá trúng thầu	
TT																	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽²⁾ ngày kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

- Các yêu cầu khác:

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

¹ : Bảng biểu này chỉ có tính chất tham khảo, tùy từng loại hàng hóa cụ thể mà đơn vị có điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Đơn vị thực hiện lưu ý thống nhất nội dung của bảng này và bảng tại “Mẫu nhập liệu” khi áp dụng cho từng loại hàng hóa cụ thể.

²: khuyến cáo tối thiểu 12 tháng kể từ ngày chào giá



BM: CVĐT.03(1)



22

